

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 13/2018/HSST.
Ngày: 15/03/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Nam**.

Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thành Thủ** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST - HS ngày 28/02/2018 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn H (H bánh bò), sinh năm: 1996. HKTT: Ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Tri T, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1967. Vợ và con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2017 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 1996. HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Đường H, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 2/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Hồ Thị Th, sinh năm: 1969. Vợ và con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2017 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Các bị hại:**

1. **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt N.** Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hữu D, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Trung V.** Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N, chi nhánh huyện Hòn Đ (*Có mặt*).

2. **Bru điện huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.** Địa chỉ: Số 60, khu phố Đường H, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Huỳnh Ngọc Th.** Chức vụ: Phó Giám đốc Bru điện huyện Hòn Đ (*Có mặt*).

* Người làm chứng: Bà **Võ Thị Cẩm T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 217, khu phố Đường H, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19 giờ 06/11/2017, Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn K, sinh năm: 1996 uống cà phê tại quán Thành Phát thuộc khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, H rủ K khuya nay đi tìm tài sản để lấy trộm hoặc tìm phụ nữ chạy xe honda một mình nơi đường vắng chặn cướp xe bán lấy tiền tiêu xài thì Kiệt đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H và K đi bộ xung quan khu vực Trung tâm thương mại Hòn Đất để tìm tài sản trộm cắp hoặc tìm phụ nữ chạy xe honda một mình chặn cướp xe nhưng không phát hiện tài sản để trộm cắp và cũng không gặp phụ nữ chạy xe honda một mình.

Lúc này, H và K bàn nhau đi đập phá ATM để lấy tiền rồi cả hai thống nhất đi bộ ra đường QL 80 đi về hướng Rạch Giá khi đến phòng máy ATM của Ngân hàng Vietinbank thấy có người ngủ trông coi nên H và K đi ra và đi vào phòng máy ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt n - chi nhánh huyện Hòn Đất. Khi đến, H trèo qua hàng rào vào phía sau phòng máy ATM và dùng tay bẻ cong chốt khóa cửa nhưng không mở được, nên H kêu K vào tiếp. Cả hai dùng tay nắm cạnh cửa phía dưới kéo mạnh ra nhưng vẫn không mở được. Sau đó, H kêu K lấy 03 viên gạch để đập bên phòng máy ATM rồi cả hai trèo rào ra quan sát thấy trong phòng có gắn

Camera an ninh nên H đã cởi áo khoác và đưa cho K chum lên đầu để khỏi bị phát hiện. Khi vào cửa trong phòng máy ATM thì Kiệt dùng gạch đập bể chỗ bàn phím và cửa ra tiền của máy ATM nhưng không lấy tiền được. K kêu H vào đập phá tiếp thì H và K đã dùng gạch đập bể bàn phím, cửa ra tiền của máy ATM làm sút tấm ốp tường bằng Alu phía trước rồi K đưa tay vào trong để lấy tiền thì bị điện giật nên không lấy được tiền. Khi không lấy được tiền thì H và K đã dùng tay đẩy Camera trên nóc thục vào phía trong la phong và nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Lúc này K và H bàn bạc tiếp tục đi đến bệnh viện Đa khoa huyện Hòn Đất để trộm cắp xe mô tô. Khi đến phát hiện có 02 chiếc xe loại Wave, H và K định vào lấy trộm nhưng thấy 02 chiếc xe trên là loại xe do Trung Quốc sản xuất sợ lấy bán không được nên không lấy rồi cả hai đi bộ về nhà trọ của H tại thị trấn Hòn Đất để ngủ. Đến ngày 07/11/2017 H và K bị bắt khẩn cấp. Qua quá trình điều tra H và K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50/KLĐGTS ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận: tài sản bị hưng hồng có gia trị là 7.504.000đ (Bảy triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra mở rộng còn xác định được Nguyễn Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại trụ sở Bưu điện huyện Hòn Đ cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/11/2017, từ nhà trọ tại khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất khi đi H mang theo 01 cây tua vít để trong túi quần Jean và đi bộ đến công viên Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất ngồi nhìn phía sau Bưu điện quan sát xung quanh thấy không có ai nên H đã lấy 01 khúc gỗ dài khoảng 01m ở gần đó. Sau đó, H trèo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong Bưu điện và cầm theo khúc cây đi đến cửa sổ bên trái từ ngoài đi vào. Tại đây, H dùng tua vít cạy cánh cửa sổ và dùng khúc gỗ cạy gãy 02 thanh sắt khung cửa sổ. Khi cạy gãy hai thanh sắt cửa sổ thì H đưa hai tay đu bám vào khung cửa sổ rồi chui vào trong trụ sở đi đến bàn của bà Võ Thị Cẩm T dùng cây tua vít cạy mở học bàn thấy bên trong có chiếc điện thoại Nokia 105, một chum chìa khóa và một số tiền lẻ. H lấy điện thoại và tiền bỏ vào trong túi quần (không biết bao nhiêu tiền), rồi tiếp tục dùng chìa khóa mở kết sắt để ngay cửa sổ (kết sắt do bà T quản lý bị hư mật khẩu), thấy trong kết sắt có tiền nên H lấy và bỏ vào trong túi quần. Hưng tiếp tục dùng chìa khóa mở thêm 01 kết sắt nữa nhưng không mở được vì khóa mật khẩu, H mở các học bàn lục soát nhưng không tìm thấy tài sản gì. Sau đó H chui ra bằng đường chui vào rồi trèo rào ra ngoài rời khỏi hiện

trường. Khi đi đến Cầu Hòn thì H tháo sim trong điện thoại ném xuống sông, bỏ điện thoại vào trong quần đi về nhà ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/11/2017, H lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm tổng cộng là: 8.471.000đ. Quá trình điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Số tiền H đã trộm cắp Hưng tiêu xài cá nhân hết không thu hồi được. Còn chiếc điện thoại Nokia H để trong túi quần bị rút mất (không xác định mất lúc nào và ở đâu).

Đối với điện thoại Nokia 105 điện thoại mua cách đây khoảng 05 năm với giá 599.000đ, đã sử dụng từ lâu, trừ khấu hao đến nay không còn giá trị nên phía bị hại không yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất không yêu cầu trưng cầu định giá tài sản.

Vật chứng vụ án: Được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 17/01/2017 giữa Công an với Thi hành án huyện Hòn Đất.

*** Tại bản cáo trạng số: 09/KSĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 và phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).**

Tại phiên tòa:

*** Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH41 ngày 20/6/2017:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 55 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và mức án từ 9 đến 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo H phải chịu mức án từ 15 đến 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về trách nhiệm dân: Buộc các bị cáo H và K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt n số tiền 7.504.000đ.

Buộc bị cáo H bồi thường cho Bưu điện huyện Hòn Đ số tiền 8.471.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại như bản cáo trạng đã nêu.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 6/11/2017 tại cây ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam chi nhánh huyện Hòn Đất thuộc khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang các bị cáo với mục đích vào cây ATM để trộm tiền tiêu xài cá nhân. Tại đây các bị cáo đã có hành vi dùng gạch đập phá máy ATM nhưng không lấy được tiền, hậu quả làm hư hỏng máy ATM. Qua kết quả định giá tài sản bị hư hỏng trị giá 7.504.00đ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H còn khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 01/11/2017 còn lợi dụng đêm khuya, lợi dụng sự sơ của chủ sở hữu không có người trông giữ tài sản đã lén lút đột nhập vào Bưu Điện Hòn Đ lấy trộm số tiền 8.471.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tương ứng với khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 BLHS (sửa đổi bổ sung năm 2009) tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tương ứng với khoản 1 Điều

178 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình nhưng vẫn cố tình làm hư hỏng tài sản của bị hại nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H ngoài hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nêu trên, thì vào lúc 23 giờ ngày 01/11/2017 bị cáo H lợi dụng đêm khuya, lợi dụng sự sơ hở của bị hại không người trông giữ tài sản len lút đột nhập vào Bưu Điện Hòn Đ lấy trộm số tiền 8.471.000đ để hút ma túy và tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kiệt đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã động viên gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Bị cáo H đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H tự thú về hành vi phạm tội (áp dụng đối với hành vi Trộm cắp tài sản) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với vụ án “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thì đây là vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo H với vai trò là người khởi xướng rủ rê bị cáo Kiệt thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H phải chịu mức án cao hơn bị cáo K là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của đại diện VKSND huyện Hòn đất đề nghị HĐXX cho bị cáo Kiệt được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. HĐXX thấy rằng: Bị cáo K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo thì thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo nguyên tắc cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu bị cáo H và K bồi thường số tiền là 7.504.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 1/2 số tiền nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N. Như vậy, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Ngân hàng số tiền 3.752.000đ. Phía gia đình bị cáo K đã thay bị cáo K bồi thường xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền là 3.800.000đ. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 3.704.000đ. Phía bị cáo Hưng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Ngân hàng. Đại diện Bưu Điện huyện Hòn Đất yêu cầu bị cáo Hưng bồi thường cho Bưu điện số tiền 8.471.000đ. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Bưu Điện huyện Hòn Đ. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận giữa các bị cáo, giữa các bị cáo với các bị hại là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 17/01/2017 giữa Công an với Thi hành án huyện Hòn Đất.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu là 200.000đ. Bị cáo K phải chịu là 200.000đ.

Án phí dân sự giá ngạch được tính như sau: $12.175.000đ \times 5\% = 608.800đ$ (làm tròn). Buộc bị cáo H phải chịu là 608.800đ.

Vì các lẽ trên!.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (H bánh bò) phạm tội “Cố ý là hư hỏng tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (H bánh bò) **09** (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 55 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (H bánh bò) **12** (Mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Nguyễn Văn H (H bánh bò) phải chịu là **21** (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 7/11/2017.

2/. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Điều 328 Bộ Luật Tổ tụng hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Nhưng được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/11/2017 đến ngày 15/03/2018 là 4 tháng 8 ngày bằng 12 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Còn lại buộc bị cáo K phải chấp hành là 2 tháng 6 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo K cho UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3/. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584, 587, 589 Bộ Luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo với các bị hại như sau:

Bị cáo K đồng ý bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền là 3.800.000đ (đã bồi thường xong).

Bị cáo Hưng đồng ý bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền là 3.704.000đ.

Bị cáo H đồng ý bồi thường cho Bưu Điện huyện Hòn Đ số tiền 8.471.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

4/. Về tang vật của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) miếng nhựa máy ATM màu xám nơi hướng dẫn nuốt thẻ có kích thước 11 x 85 cm hình dạng không xác định, bề mép bề nham nhò. Có in hình thẻ AGRIBANK (Success).

- 01 (một) miếng nhựa máy ATM màu xám, hình chữ L kích thước 9 x 3 cm, khớp với góc bên trái cửa ra tiền (nhìn từ ngoài vào).

- 01 (một) tấm ốp tường (tấm Alu) có dán đề can màu đỏ kích thước 30 x 70 cm, bị cong vênh có dấu trầy xước nhỏ do bị tác động ngoại lực gây ra.

- 02 (hai) viên gạch thẻ: Trong đó có 01 (một) viên gạch còn gần nguyên vẹn có kích thước 17 x 8cm. Bị nứt mẻ ở trong góc có rêu bám xung quanh và 01 (một) viên bị bể kích thước 10 x 08cm bị nứt mẻ góc kích thước 4 x 3cm có rêu bám xung quanh.

- 01 (một) đoạn cây gỗ (loại gỗ 4 x 8cm), dài 0,9 mét, một đầu có dấu vết hằn, tại vị trí vết hằn có bám sơn màu trắng (phù hợp với vết sơn trên thanh sắt khung cửa sổ của Bưu điện);

- 02 (hai) đoạn kim loại dạng hình ống vuông, màu sơn trắng, bị cong vênh, hai đầu có vết cạy phá, gãy rời khỏi vị trí ban đầu, có kích thước (0,22 x 0,01 mét), (phù hợp với thanh sắt trên khung cửa sổ của Bưu điện);

- 01 (một) đầu cầm của tua vít màu đỏ - đen trên thân có ghi chữ APBA-VS và “40K”, đầu tua vít có kích thước (0,12 x 0,03 mét) đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 17/01/2017 giữa Công an với Thi hành án huyện Hòn Đất*).

5/. Về án phí: Áp dụng các Điều 153, 154 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu là 200.000đ. Bị cáo K phải chịu là 200.000đ.

Án phí dân sự giá ngạch: Buộc bị cáo H phải chịu là 608.800đ.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/03/2018).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang.
- VKSND huyện Hòn Đất.
- CA huyện Hòn Đất.
- Nhà tạm giữ.
- Bị cáo; Bị hại.
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu h/s vụ án

.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo